

## HƯỚNG DẪN LIÊN SỞ

Về việc thực hiện Quy định chính sách hỗ trợ tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021-2025 kèm theo Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 19 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh

Căn cứ Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 19 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh Ban hành Quy định chính sách hỗ trợ tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021-2025.

Thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh tại Công văn số 2715/UBND ngày 12 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị xây dựng Quyết định của UBND tỉnh.

Liên Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Tài chính hướng dẫn thực hiện Quy định chính sách hỗ trợ tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021-2025 kèm theo Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 19 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh (sau đây gọi tắt là Quy định kèm theo Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND), cụ thể như sau:

### I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Các cơ sở được thuê hoạt động khảo sát xác định vùng, khu vực đủ điều kiện sản xuất theo VietGAP, thuê tư vấn kỹ thuật, đào tạo, tập huấn, thuê tổ chức đánh giá, chứng nhận VietGAP, xây dựng và áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng theo GMP, SSOP, HACCP, thuê kiểm soát chất lượng,... phải được cấp thẩm quyền cấp phép hoạt động và còn hiệu lực tại thời điểm thực hiện hoạt động.

2. Trong cùng một nội dung hỗ trợ mà có nhiều hạng mục hỗ trợ và có quy định phần trăm (%) và số tiền tối đa hỗ trợ thì cơ sở có thể chọn một hạng mục hoặc nhiều hạng mục để nhận hỗ trợ nhưng không vượt quá quy định phần trăm (%) và số tiền tối đa hỗ trợ.

*Thí dụ:* Quy định tại điểm h khoản 3 Điều 5 của Quy định kèm theo Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND quy định: “Hỗ trợ 50% kinh phí đầu tư hệ thống quan trắc cảnh báo môi trường trong ao nuôi, 30% kinh phí đầu tư hệ thống điều khiển máy cho ăn tự động đối với nuôi tôm thâm canh mật độ cao. Tổng kinh phí hỗ trợ không quá 100.000.000 đồng/cơ sở”, thì cơ sở có thể lựa chọn:

- (1) Hỗ trợ 50% kinh phí đầu tư hệ thống quan trắc cảnh báo môi trường trong ao nuôi, nhưng không quá 100.000.000 đồng.



- Hoặc (2) hỗ trợ 30% kinh phí đầu tư hệ thống điều khiển máy cho ăn tự động đối với nuôi tôm thâm canh mật độ cao nhưng không quá 100.000.000 đồng.

- Hoặc (3) hỗ trợ 50% kinh phí đầu tư hệ thống quan trắc cảnh báo môi trường trong ao nuôi, 30% kinh phí đầu tư hệ thống điều khiển máy cho ăn tự động đối với nuôi tôm thâm canh mật độ cao. Tổng kinh phí hỗ trợ không quá 100.000.000 đồng.

2. Điều kiện hỗ trợ “*Nằm trong kế hoạch sản xuất của Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực.*” quy định điểm a khoản 4 Điều 5, điểm b khoản 2 Điều 7, điểm b khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 8 và điểm a khoản 2 Điều 9 của Quy định kèm theo Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND thì các kế hoạch này phải đã được cấp thẩm quyền phê duyệt trước khi Ủy ban nhân dân cấp huyện lập dự toán hàng năm.

3. Quy định hỗ trợ cơ sở thực hiện trồng mới hoặc cải tạo vườn cây ăn quả, vườn cây dứa theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 8 của Quy định kèm theo Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND phải đáp ứng: “*Quy mô diện tích trồng mới hoặc cải tạo từ 02 ha trở lên, liền thửa hoặc không liền thửa (có thể nhiều khu vực với nhau trong cùng một ấp, khóm hoặc liền ấp, khóm trong cùng một xã trong phạm vi 50 ha)...*”. Trường hợp cơ sở không đủ 02 ha thì có thể liên kết với cơ sở khác thành lập tổ hợp tác hoặc hợp tác xã,... để được hỗ trợ.

## **II. LẬP DỰ TOÁN HÀNG NĂM VÀ HỒ SƠ, QUY TRÌNH THANH TOÁN KINH PHÍ HỖ TRỢ**

### **1. Lập dự toán hàng năm**

#### **a) Ủy ban nhân cấp huyện**

Trước ngày 05 tháng 8 hàng năm, căn cứ tình hình thực tế Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng kế hoạch năm tiếp theo cho các chính sách hỗ trợ quy định tại Điều 5, Điều 7, Điều 8 và Điều 9, gồm: Khối lượng và dự toán kinh phí, gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiểm tra, tổng hợp.

#### **b) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

Trước ngày 15 tháng 8 hàng năm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiểm tra, tổng hợp kế hoạch của các địa phương cùng kế hoạch của Sở về các chính sách hỗ trợ quy định tại Điều 6, Điều 10, Điều 11 và Điều 12, gồm: Khối lượng và dự toán kinh phí, gửi lấy ý kiến Sở Tài chính trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

### **2. Hồ sơ, quy trình thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ**

#### **a) Hồ sơ đăng ký**

- Chính sách hỗ trợ quy định tại Điều 5: Theo mẫu Giấy đăng ký áp dụng VietGAP quy định tại Phụ lục 1 Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BNNPTNT-BTC-BKHĐT ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.



- Các chính sách hỗ trợ quy định tại Điều 7, Điều 8 và Điều 9 áp dụng *Biểu số 01*.

- Các nội dung của chính sách hỗ trợ liên quan đến đất lúa ngoài áp dụng theo các điều kiện của Quy định kèm theo Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND thì cần phải tuân thủ đầy đủ theo các quy định tại Điều 13 của Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác.

- Các chính sách hỗ trợ quy định tại Điều 6, Điều 10, Điều 11 và Điều 12:

+ *Cơ sở có nhu cầu đăng ký tại Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Cụ thể: Chi cục Phát triển nông thôn (Điều 6), Chi cục Thủy sản (Điều 12), Chi cục Kiểm lâm và Ban Quản lý rừng phòng hộ (Điều 10)*

+ *Trước ngày 05 tháng 8 hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo về Ủy ban nhân dân cấp huyện và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp.*

+ *Chi cục Chăn nuôi và Thú y lập dự toán Điều 11. Chi phí tiêu hủy gia súc, gia cầm, sản phẩm gia súc, gia cầm (khoản 4 Điều 11) dự toán trong Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh.*

b) Hồ sơ thanh quyết toán

Hồ sơ thanh quyết toán, gồm:

- Theo điều kiện hỗ trợ của Quy định kèm theo Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND.

- Giấy chứng nhận, quyết định,... có liên quan đến nội dung hỗ trợ, như: Giấy chứng nhận VietGAP, kết quả phân tích mẫu đất, mẫu nước, quyết định công nhận sản phẩm đạt OCOP, quyết định phân công tiêm phòng,...

- Hóa đơn mua hàng theo quy định hiện hành. Trường hợp đặc thù ở các địa phương không có cơ sở kinh doanh lớn mà có cửa hàng bán nhỏ lẻ hoặc các hộ dân tự sản xuất để trao đổi mua bán thì sử dụng bảng kê mua hàng theo mẫu 01/TNDN - ban hành kèm theo Thông tư 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp (*Biểu số 02*).

- Trường hợp thuê, mượn (như: Thuê tư vấn kỹ thuật, đào tạo, tập huấn; thuê cửa hàng,... ); mua máy móc, trang thiết bị phải có hợp đồng và thanh lý hợp đồng.

- Biên bản nghiệm thu đối với các trường hợp:

+ *Xây dựng nhà lưới, xây dựng hệ thống thủy canh.*

+ *Xây dựng, cải tạo nhà kho, nhà sơ chế, cải tạo ao nuôi thủy sản, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống xử lý chất thải, nhà vệ sinh tự hoại, hệ thống quan trắc cảnh báo môi trường trong ao nuôi, hệ thống điều khiển máy cho ăn tự động, máy bơm tự động và thiết bị cảm biến.*



- + Trồng mới hoặc cải tạo vườn cây ăn quả, vườn cây dứa.
- + Chuyển đổi vườn tạp, đất trồng mía.
- + Vườn cây ăn quả, vườn cây dứa, vườn tạp, đất trồng mía.
- + Chuyển đổi từ đất lúa kém hiệu quả sang các loại cây trồng khác hoặc trồng lúa kết hợp nuôi thủy sản.

+ Thành phần nghiệm thu gồm: Đại diện UBND cấp huyện, đại diện UBND cấp xã, cơ sở đăng ký và các thành phần khác (nếu có).

- Hỗ trợ gia súc, gia cầm bị sự cố khi tiêm phòng: Chi cục Chăn nuôi và Thú y (hoặc cấp cao hơn) là cơ quan chuyên môn xác định nguyên nhân gia súc, gia cầm xảy ra sự cố tiêm phòng. Việc xác định trọng lượng gia súc, gia cầm để hỗ trợ phải lập biên bản cụ thể, có chữ ký, đóng dấu xác nhận của các thành phần sau:

- + Chủ hộ chăn nuôi gia súc, gia cầm.
- + Đại diện tổ chức hoặc cá nhân trực tiếp thực hiện tiêm phòng
- + Đại diện Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh trên gia súc, gia cầm cấp xã hoặc đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã.
- + Đại diện ít nhất một cơ quan đoàn thể cấp xã.
- + Đại diện Chi cục Chăn nuôi và Thú y hoặc Trạm Chăn nuôi và Thú y.
- + Đại diện của Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh trên gia súc, gia cầm cấp huyện hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

#### c) Quy trình thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ

- Điều 5, Điều 7, Điều 8 và Điều 9 của Quy định kèm theo Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND: Căn cứ Quyết định của UBND tỉnh phê duyệt khối lượng và kinh phí hỗ trợ, UBND cấp huyện tổ chức triển khai, chỉ đạo thực hiện như sau:

+ Ủy ban nhân dân cấp xã khi tiếp nhận đề nghị hỗ trợ của các cơ sở, có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, mức hỗ trợ và điều kiện hỗ trợ theo quy định, các hồ sơ liên quan, hóa đơn. Lập danh sách theo Biểu số 03 (từ 03a đến 03e) gửi về phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc phòng Kinh tế (không quá 05 ngày làm việc).

+ Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc phòng Kinh tế tiếp nhận hồ sơ, thẩm định nếu đủ điều kiện hỗ trợ thì đề nghị phòng Tài chính-Kế hoạch (không quá 05 ngày làm việc) theo Biểu số 04 (từ 04a đến 04e) Trường hợp khi tiếp nhận hồ sơ, phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc phòng Kinh tế không thống nhất thì phải trả lời bằng văn bản cho cơ sở.

+ Phòng Tài chính-Kế hoạch tiếp nhận đề nghị của phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc phòng Kinh tế xem xét trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt và phân bổ kinh phí (không quá 05 ngày làm việc).

+ Sau khi có Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện, phòng Tài chính - Kế hoạch thực hiện cấp kinh phí theo hình thức bổ sung dự toán cho



phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc phòng Kinh tế (không quá 02 ngày làm việc).

+ Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc phòng Kinh tế thực hiện chi hỗ trợ cho cơ sở theo quy định (không quá 02 ngày làm việc) và thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã (nơi cơ sở được hỗ trợ) công khai danh sách các cơ sở, nội dung và số tiền được hỗ trợ tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Điều 6, Điều 10, Điều 11 và Điều 12 của Quy định kèm theo Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao các đơn vị trực thuộc nhận hồ sơ, kiểm tra hồ sơ và thực hiện hỗ trợ cho cơ sở, tổ chức, cá nhân theo quy định. Gửi thông báo đến Ủy ban nhân dân cấp xã công khai danh sách các cơ sở, nội dung và số tiền được hỗ trợ tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã (nơi cơ sở được hỗ trợ); đồng thời, gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện biết.

### III. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Định kỳ trước ngày 15/9 hàng năm Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo kết quả thực hiện, nêu rõ những thuận lợi, khó khăn vướng mắc, nguyên nhân, giải pháp và những đề xuất, kiến nghị về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp phối hợp Sở Tài chính kiểm tra, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trước tháng 10 hàng năm.

Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các địa phương phản ánh kịp thời về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Sở Tài chính để được điều chỉnh, bổ sung kịp thời./.

**SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ  
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**



**GIÁM ĐỐC**

*Phạm Minh Truyền*

**SỞ TÀI CHÍNH**



*Liêu Thanh Loan*

#### Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- PCT UBND tỉnh: Lê Thanh Bình (b/c);
- Sở NN và PTNT;
- Sở Tài chính;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện;
- Phòng Kinh tế thị xã, Tp;
- Phòng Tài chính-Kế hoạch các huyện, thị xã, thành phố;
- UBND xã, phường, thị trấn;
- Lưu VT.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**  
**Hỗ trợ tái cơ cấu ngành nông nghiệp**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn

Họ và tên (Tên đại diện tổ chức, cá nhân):.....

Ngày tháng năm sinh:.....

Quê quán:.....

Hộ khẩu thường trú:.....

Số CMND/CCCD:.....ngày cấp:.....

Nơi cấp:.....Số điện thoại:.....

Nội dung đề nghị hỗ trợ (Ghi rõ theo chính sách hỗ trợ của Nghị quyết)

.....

Căn cứ Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 19/3/2021 của HĐND tỉnh, tôi làm đơn này đề nghị được xem xét hỗ trợ theo quy định hiện hành.

....., ngày tháng năm....

**Người làm đơn**

(Ký tên và ghi rõ họ tên)

**Xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú**

Xác nhận tổ chức hoặc cá nhân:.....

Hiện đang thường trú tại:.....

Số CMND/CCCD:.....ngày cấp:.....

Nơi cấp:.....

....., ngày tháng năm....

**UBND cấp xã**

(Ký tên và ghi rõ họ tên, đóng dấu)



Mẫu số: **01/TNDN**  
 (Ban hành kèm theo Thông tư số 78/2014/TT-  
 BTC của Bộ Tài chính)

Biểu số 02

**BẢNG KÊ THU MUA HÀNG HÓA, DỊCH VỤ  
 MUA VÀO KHÔNG CÓ HÓA ĐƠN**  
 (Ngày.....tháng.....năm.....)

- Tên doanh nghiệp:.....

Mã số thuế:

- Địa chỉ:.....

- Địa chỉ nơi tổ chức thu mua:.....

- Người phụ trách thu mua:.....

Ngày tháng năm thu mua hàng	Người bán			Hàng hóa mua vào				Ghi chú
	Tên người bán	Địa chỉ	Số CMND/ CCCD	Tên mặt hàng	Số lượng	Đơn giá	Tổng giá thanh toán	
1	2	3	4	5	6	7	8	9

- Tổng giá trị hàng hóa mua vào:.....

**Người lập bảng kê**

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng....năm....

**Giám đốc doanh nghiệp**

(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- Căn cứ vào số thực tế các mặt hàng trên mà đơn vị mua của người bán không có hóa đơn, lập bản kê khai theo thứ tự thời gian mua hàng, doanh nghiệp ghi đầy đủ các chỉ tiêu trên bảng kê, tổng hợp bảng kê hàng tháng. Hàng hóa mua vào lập theo bảng kê này được căn cứ vào chứng từ mua bán giữa người bán và người mua lập trong đó ghi rõ số lượng, giá trị các mặt hàng mua, ngày, tháng mua, địa chỉ, số CMND/CCCD của người bán và ký nhận của bên bán và bên mua.

- Đối với doanh nghiệp có tổ chức các trạm nơi thu mua ở nhiều nơi thì từng trạm thu mua phải lập từng bảng kê riêng. Doanh nghiệp lập bảng kê tổng hợp chung của các trạm.







**DANH SÁCH CÁC CƠ SỞ ĐƯỢC HƯỞNG CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ TÁI CƠ CẤU NGÀNH NÔNG NGHIỆP**

Năm.....

*Nội dung: Chính sách hỗ trợ quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP) - Thủy sản*

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Điện thoại	Nội dung hỗ trợ																Tổng cộng				
				Xác định vùng sản xuất	Thuê tư vấn đào tạo		Thuê chứng nhận VietGAP		Xây dựng chứng nhận GMP, SSOP,..		Sản phẩm thủy sản													
					Số người được đào tạo	Số tiền	Lần đầu	Tiếp theo	Đào tạo tư vấn	Máy móc thiết bị	Tôm sú		Thè chân trắng		Tôm càng xanh		Cá tra		Cua biển		Nghêu		Quan trắc môi trường	
											Diện tích (ha)	Số tiền	Diện tích (ha)	Số tiền	Diện tích (ha)	Số tiền	Diện tích (ha)	Số tiền	Diện tích (ha)		Số tiền	Diện tích (ha)		Số tiền
<b>I</b>	<b>Doanh nghiệp, HTX, Tổ HT</b>																							
1																								
2																								
3																								
...																								
<i>Cộng (1)</i>																								
<b>II</b>	<b>Hộ gia đình, cá nhân, trang trại,...</b>																							
1																								
2																								
3																								
...																								
<i>Cộng (2)</i>																								
<b>Tổng cộng (1+2)</b>																								

Lập bảng

.....ngày.....tháng.....năm.....

**CHỦ TỊCH**  
(Ký tên, đóng dấu)





**DANH SÁCH CÁC CƠ SỞ ĐƯỢC HƯỞNG CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ TÁI CƠ CẤU NGÀNH NÔNG NGHIỆP**

Năm.....

*Nội dung: Chính sách hỗ trợ vườn cây ăn quả, vườn cây dứa, vườn tạp, đất trồng mía*

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Diện thoại	Hỗ trợ trồng mới hoặc cải tạo vườn cây ăn quả, vườn cây dứa								Hỗ trợ chuyển đổi vườn tạp, đất trồng mía								Tổng cộng							
				Trồng mới				Cải tạo				Chuyển đổi vườn tạp				Chuyển đổi đất trồng mía											
				Năm đầu		Năm hai		Năm đầu		Năm hai		Cây trồng vật nuôi		Thủy sản		Cây trồng vật nuôi		Thủy sản									
				Diện tích	Số tiền	Diện tích	Số tiền	Diện tích	Số tiền	Diện tích	Số tiền	Trong danh mục	Ngoài danh mục	Trong danh mục	Ngoài danh mục	Trong danh mục	Ngoài danh mục	Trong danh mục	Ngoài danh mục								
				(ha)		(ha)		(ha)		(ha)		(ha)		(ha)		(ha)		(ha)			(ha)						
I	Doanh nghiệp, HTX, Tổ HT																										
1																											
2																											
3																											
...																											
<i>Cộng (1)</i>																											
II	Hộ gia đình, cá nhân, trang trại,...																										
1																											
2																											
3																											
...																											
<i>Cộng (2)</i>																											
<b>Tổng cộng (1+2)</b>																											

Lập bảng

.....ngày.....tháng.....năm.....

**CHỦ TỊCH**  
(Ký tên, đóng dấu)





**TỔNG HỢP KINH PHÍ HỖ TRỢ TÁI CƠ CẤU NGÀNH NÔNG NGHIỆP**

Năm.....

*Nội dung: Chính sách hỗ trợ quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP) - Chăn nuôi*

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Xã, phường, thị trấn	Số cơ sở hỗ trợ	Nội dung hỗ trợ														Tổng cộng			
			Xác định vùng sản xuất	Thuê tư vấn đào tạo		Thuê chứng nhận VietGAP		Xây dựng chứng nhận GMP, SSOP,..		Sản phẩm chăn nuôi										
				Số người được đào tạo	Số tiền	Lần đầu	Tiếp theo	Đào tạo tư vấn	Máy móc thiết bị	Heo		Bò		Dê		Gà vịt		Nuôi hỗn hợp		
										Số con	Số tiền	Số con	Số tiền	Số con	Số tiền	Số con		Số tiền	Số con	Số tiền
I	Doanh nghiệp, HTX, Tổ HT																			
1																				
2																				
3																				
...																				
<i>Cộng (1)</i>																				
II	Hộ gia đình, cá nhân, trang trại,...																			
1																				
2																				
3																				
...																				
<i>Cộng (2)</i>																				
<b>Tổng cộng (1+2)</b>																				

Lập bảng

.....ngày.....tháng.....năm.....

**CHỦ TỊCH**  
(Ký tên, đóng dấu)



**TỔNG HỢP KINH PHÍ HỖ TRỢ TÁI CƠ CẤU NGÀNH NÔNG NGHIỆP**

Năm.....

*Nội dung: Chính sách hỗ trợ quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP) - Thủy sản*

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Xã, phường, thị trấn	Số cơ sở hỗ trợ	Nội dung hỗ trợ																		Tổng cộng			
			Xác định vùng sản xuất	Thuê tư vấn đào tạo		Thuê chứng nhận VietGAP		Xây dựng chứng nhận GMP, SSOP,..			Sản phẩm thủy sản													
				Số người được đào tạo	Số tiền	Lần đầu	Tiếp theo	Đào tạo tư vấn		Máy móc thiết bị	Tôm sú		Thè chân trắng		Tôm càng xanh		Cá tra		Cua biển			Nghêu		Quan trắc môi trường
								Số người	Số tiền		Diện tích (ha)	Số tiền	Diện tích (ha)	Số tiền	Diện tích (ha)	Số tiền	Diện tích (ha)	Số tiền	Diện tích (ha)	Số tiền		Diện tích (ha)	Số tiền	
I	Doanh nghiệp, HTX, Tổ HT																							
1																								
2																								
3																								
...																								
<i>Cộng (1)</i>																								
II	Hộ gia đình, cá nhân, trang trại,...																							
1																								
2																								
3																								
...																								
<i>Cộng (2)</i>																								
<b>Tổng cộng (1+2)</b>																								

Lập bảng

.....ngày.....tháng.....năm.....

**CHỦ TỊCH**  
(Ký tên, đóng dấu)

TỔNG HỢP KINH PHÍ HỖ TRỢ TÁI CƠ CẤU NGÀNH NÔNG NGHIỆP  
Năm.....

Nội dung: Chính sách hỗ trợ sản xuất, tiêu thụ rau an toàn; Chính sách hỗ trợ chuyển đổi đất lúa kém hiệu quả

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Xã, phường, thị trấn	Số cơ sở hỗ trợ	Hỗ trợ sản xuất, tiêu thụ rau an toàn											Tổng cộng hỗ trợ rau an toàn	Hỗ trợ chuyển đổi đất lúa kém hiệu quả								Tổng cộng hỗ trợ chuyển đất lúa				
			Mua máy móc nhà sơ ché ...	Dán tem				Nhà lưới rau an toàn				Thuê cửa hàng			Sản xuất bắp,		Sản xuất đậu phộng		Rau		Trồng cỏ			Trồng lúa kết hợp thủy sản			
				Nhà lưới thủy canh		Không thuộc NL, thủy canh		Nhà lưới kín		Nhà lưới hở		Thủy canh			Sản phẩm rau an toàn	Sản phẩm VietGAP	Diện tích (ha)	Số tiền	Diện tích (ha)	Số tiền	Diện tích (ha)	Số tiền		Diện tích (ha)	Số tiền	Diện tích (ha)	Số tiền
				Diện tích (ha)	Số tiền	Diện tích (ha)	Số tiền	Diện tích (ha)	Số tiền	Diện tích (ha)	Số tiền	Diện tích (ha)	Số tiền														
I	Doanh nghiệp, HTX, Tổ HT																										
1																											
2																											
3																											
...																											
<i>Cộng (1)</i>																											
II	Hộ gia đình, cá nhân, trang trại,...																										
1																											
2																											
3																											
...																											
<i>Cộng (2)</i>																											
<b>Tổng cộng (1+2)</b>																											

Lập bảng

.....ngày.....tháng.....năm.....

**CHỦ TỊCH**  
(Ký tên, đóng dấu)



